

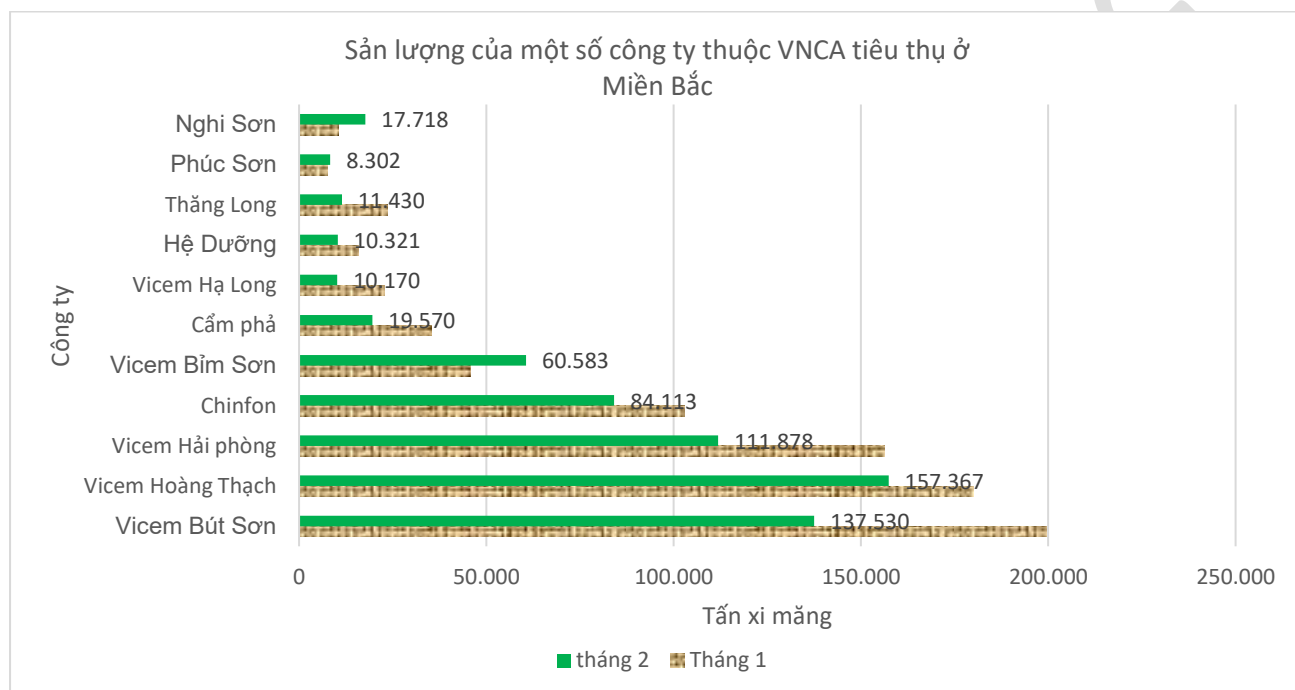
TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG XI MĂNG VIỆT NAM THÁNG 2/2022

A- TIÊU THU NỘI ĐỊA:

I.Thị trường xi măng miền Bắc:

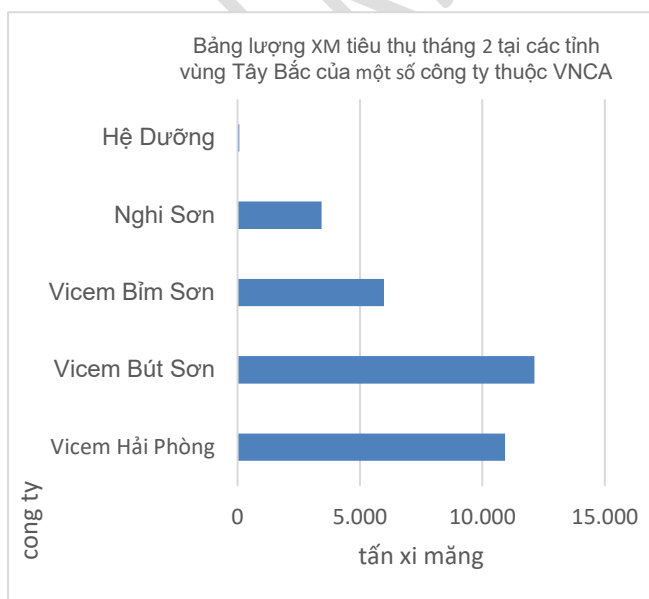
Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Bắc tháng 2/2022 là: 1.200.970 tấn (tháng 1 là 1.436.625 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Bắc của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

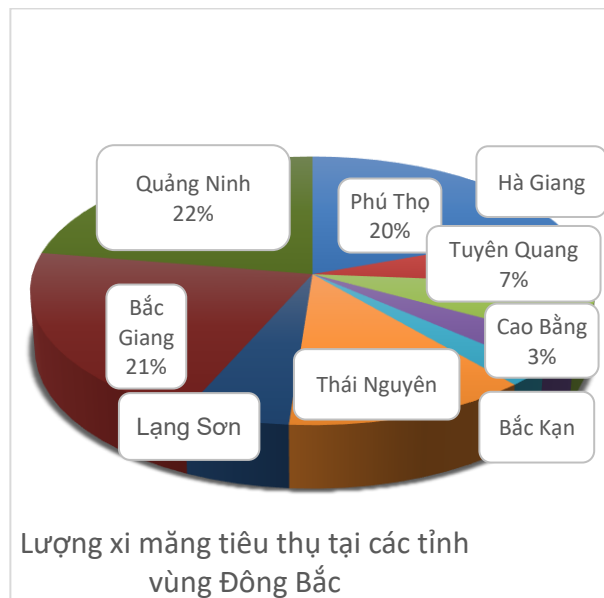
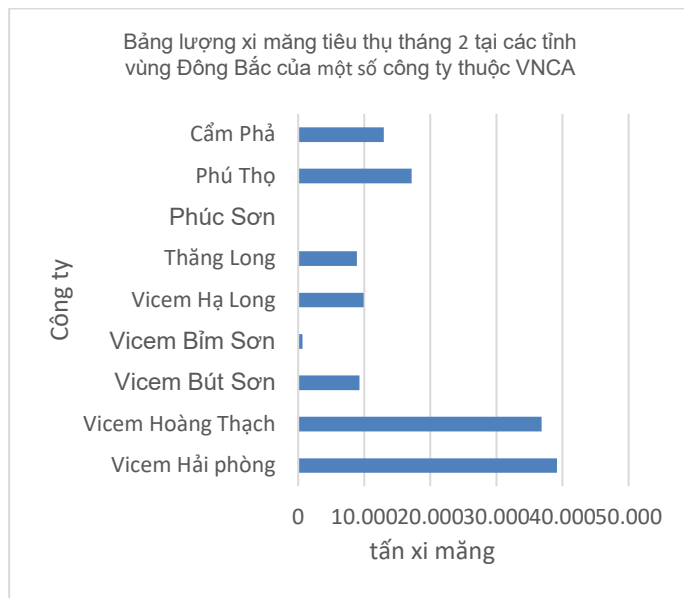


Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Bắc trong tháng 2/2022 như sau:

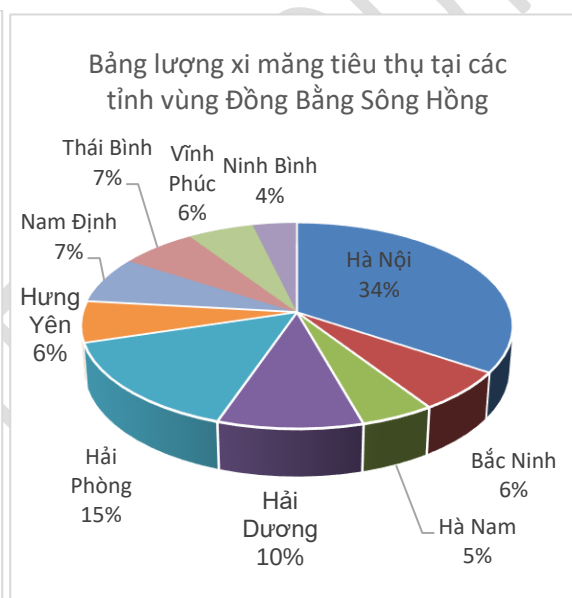
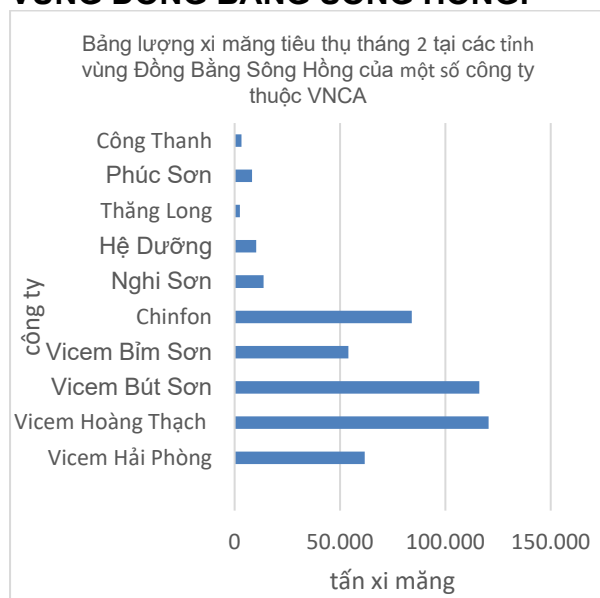
VÙNG TÂY BẮC:



VÙNG ĐÔNG BẮC:



VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG:



Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Bắc như sau:

Giá không ghi chú chủng loại thì được hiểu là giá PCB 30 (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

1. Tại Yên Bái:

- XM Yên Bái: 1.230 (giá tại nhà máy)

- XM Tam Điệp: 1.540

2. Tại Lạng Sơn:

- XM Hoàng Thạch: 1.520

-XM Lạng Sơn: 1.000

3. Tại Thái Nguyên:

- XM La Hiên: 1.290

- XM Quang Sơn: 1.320

- XM Tuyên Quang: PCB 30: 1.180 PCB 40: 1.280

4. Tại Quảng Ninh:

- XM Hoàng Thạch: 1.520 - XM Phúc Sơn: 1.410

- XM Chin Fon: 1.480

- XM Lam Thạch : 1.260

- XM Thăng Long PCB 40 1.350

- XM Hạ Long PCB 40 1.390

-XM Cẩm phả PCB 40 1.360

5. Tại Bắc Ninh:

- Xi măng Hoàng Thạch: 1.490 -XM Cẩm Phả PCB 40: 1.380

XM Phúc Sơn: 1.410 XM Nghi Sơn PCB40: 1.450 - XM Chinfon: 1.500

6. Tai Bắc Giang: - XM Hoàng Thạch: 1.490

- XM Cẩm Phả PCB 40: 1.410
- XM Phúc Sơn: 1.390
- XM Thăng Long PCB 40 1.410
- XM Hoàng Mai: 1.510

7. Tai Hải Dương: - XM Chinfon: 1.470 - Hoàng Thạch: 1.490

- XM Cẩm phả PCB 40	1.380	- XM Phúc Sơn:	1.400
---------------------	-------	----------------	-------

8. Tai Hưng Yên: - XM Hoàng Thạch: 1.460

- XM Chin Fon:	1.420	- XM Bút Sơn:	1.450
- XM Phúc Sơn:	1.310		

9. Tai Thanh Hoá: - XMVLXD Bỉm Sơn: 1.150

- XM Bỉm Sơn: 1.390
- XM Nghi Sơn PCB 40 1.290
- XM Hoàng Mai 1.350
- XM Tam Điệp: 1.310

10. Tai Ninh Bình: - XM Tam Điệp: 1.300 - XM Hệ Dưỡng: 1.120 (giá tại nhà máy)

- XM Bỉm Sơn: 1.300

11. Tai Nam Định: - XM Hoàng Thạch: 1.450 XM Cẩm phả: 1.370

- XM Bỉm Sơn: 1.490
- XM Bút Sơn: 1.450
- XM Chin Fon: 1.490

12. Tai Thái Bình:

- XM Bỉm Sơn: 1.460
- XM Chin Fon: 1.410
- XM Thăng Long: 1.410
- XM Bút Sơn: 1.460
- XM Cẩm phả: 1.390

13. Tai Hà Nội:

- XM Chin Fon: 1.540
- XM Hoàng Thạch: 1.610
- XM Phúc Sơn: 1.510
- XM Bỉm Sơn: 1600
- XM Tam Điệp: 1590
- XM Bút Sơn: 1590
- XM Thăng Long PCB 40: 1.530
- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.570
- XM Cẩm Phả: 1.540

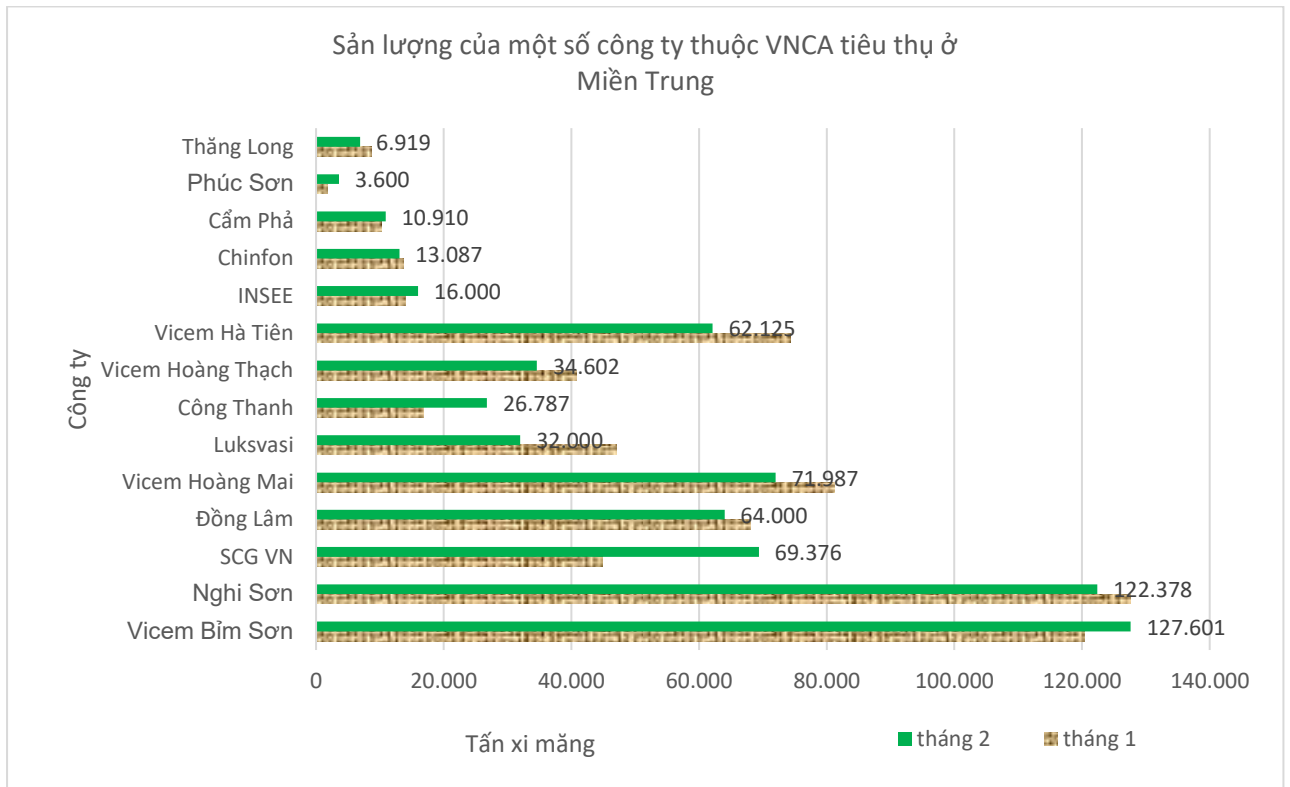
15. Tai Hải phòng: - XM ChinFon: 1.530 XM Cẩm phả: 1.450

- XM Hải phòng: 1.490
- XM Phúc Sơn: 1.420

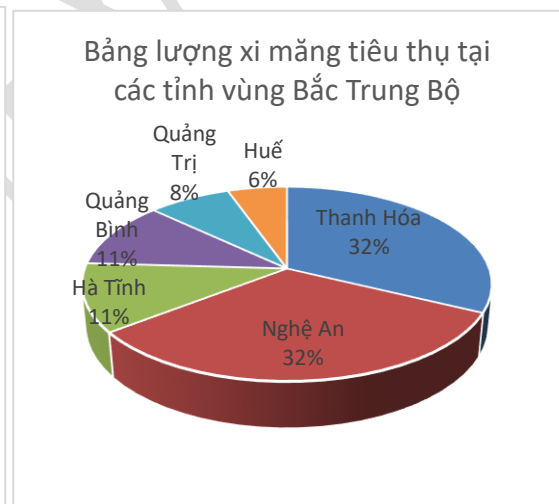
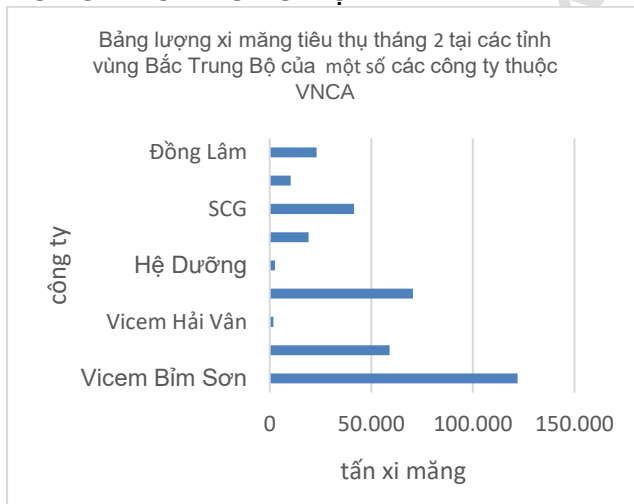
II. Thị trường xi măng miền Trung:

Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Trung tháng 2/2022: 1.020.522 tấn (tháng 1 là 1.101.259 tấn).

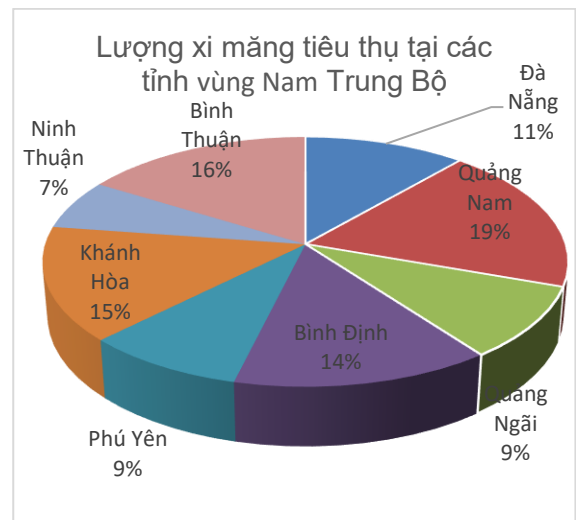
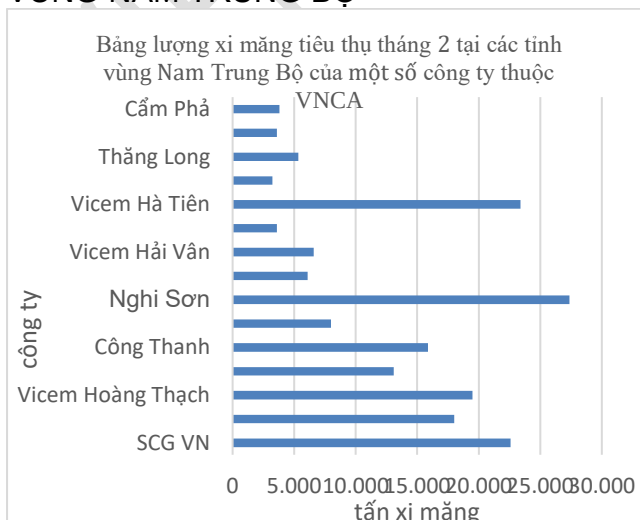
Sản lượng tiêu thụ tại miền Trung của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:



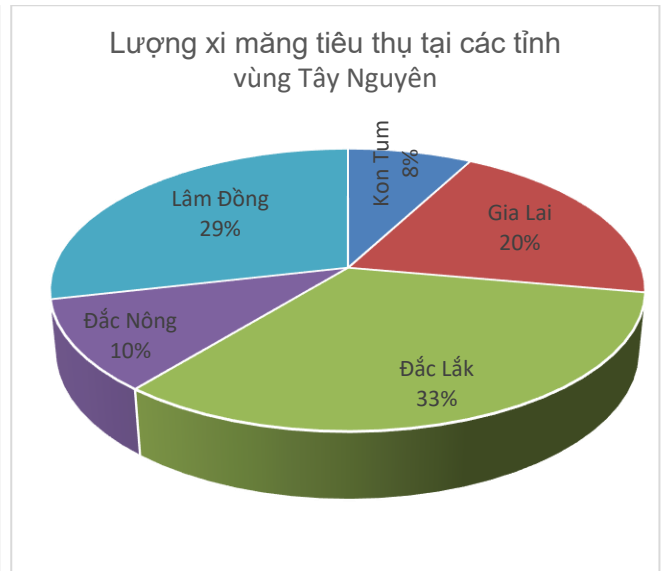
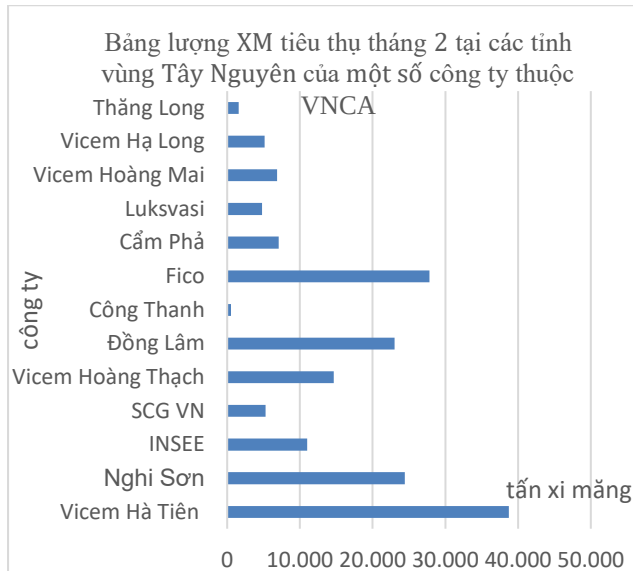
Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Trung trong tháng 2/2022 như sau:
VÙNG BẮC TRUNG BỘ:



VÙNG NAM TRUNG BỘ



VÙNG TÂY NGUYÊN:



Giá bán lẻ một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Trung như sau: (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

*** Giá XM tại Nghệ An, Hà Tĩnh:**

- XM Sông Gianh: 1.100

- XM Bỉm Sơn: 1.410

- XM Hoàng Mai PCB 40: 1.410

*** Giá XM tại Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:**

- XM COSEVCO 11: 1.100

- XM Quảng Trị: 980

- XM Sông Gianh: 1.360

- XM Luks VN PCB 40: 1.300

- XM Hoàng Mai PCB 40: 1.400

*** Giá XM tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi:**

- XM Sông Gianh: 1.540 - XM Hải Vân (tại Nhà

máy): 1.450

- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.480

- XM Hoàng Thạch PCB 40: 1.600

XM Hoàng Mai PCB 40: 1.580

- XM Phúc Sơn: 1.530

- XM luks VN PCB 40: 1.590 - ChinFon: 1.440

*** Giá XM tại Gia lai, Đắk Lắk, Kontum:**

XM Hoàng Thạch: 1.880

- XM Hà tiên Vicem PCB 40(giá đến người tiêu dùng): 1.950

- XM Thăng Long 1.800

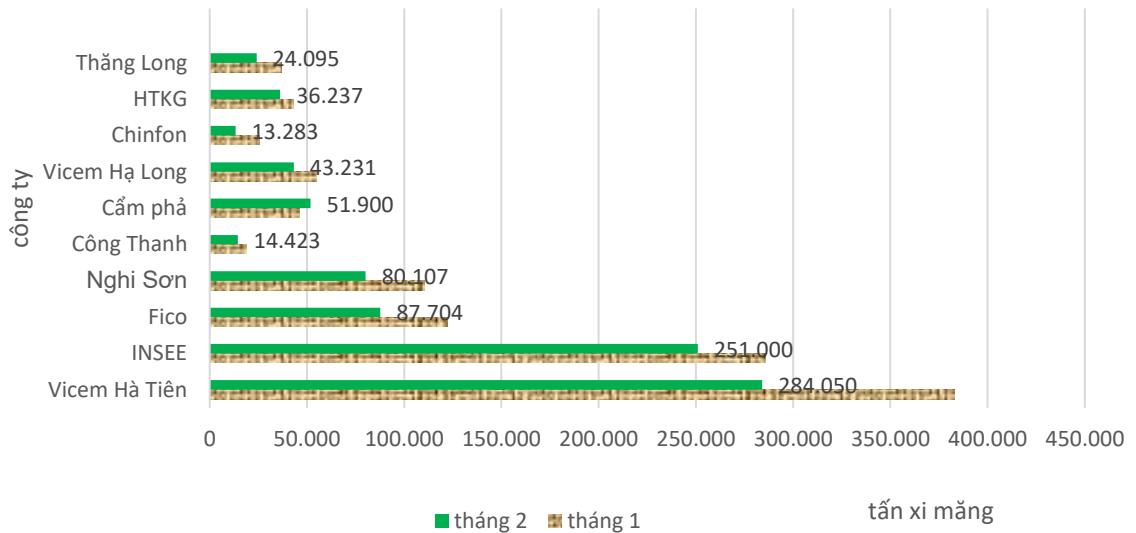
- XM Hoàng Mai PCB 40: 1.890

III. Thị trường xi măng Miền Nam:

Tổng lượng tiêu thụ xi măng của cả nước tại địa bàn miền Nam là: 1.316.841 tấn (tháng 1 là 1.595.628 tấn).

Sản lượng tiêu thụ tại miền Nam của một số công ty xi măng thuộc VNCA như sau:

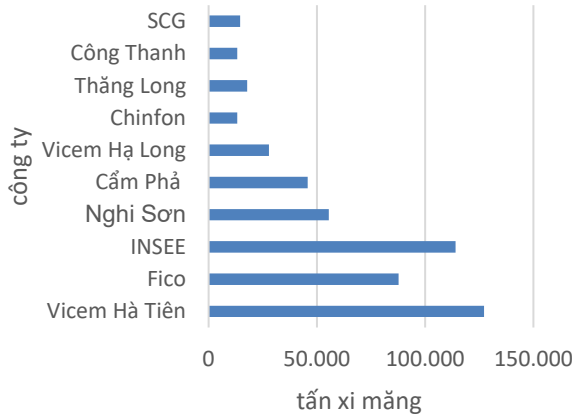
Sản lượng của một số công ty thuộc VNCA tiêu thụ ở Miền Nam



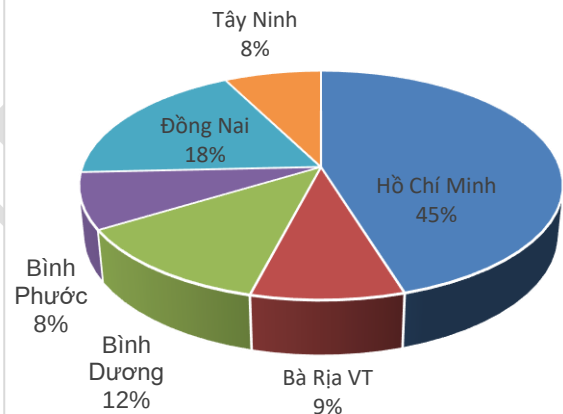
Lượng xi măng tiêu thụ tại các vùng ở Miền Nam tháng 2/2022 như sau:

VÙNG ĐÔNG NAM BỘ:

Bảng lượng xi măng tiêu thụ tháng 2 tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ của một số công ty thuộc VNCA

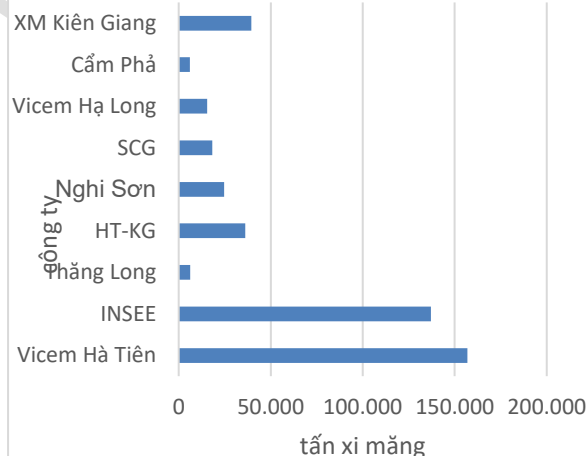


Lượng xi măng tiêu thụ tại các tỉnh vùng Đông Nam Bộ

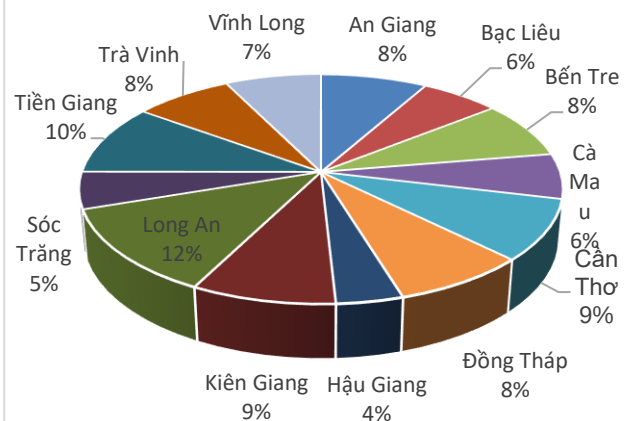


VÙNG ĐB SÔNG CỬU LONG (TÂY NAM BỘ):

Bảng lượng xi măng tiêu thụ tháng 2 tại các tỉnh vùng ĐB Sông Cửu Long (Tây Nam Bộ) của một số công ty thuộc VNCA



Lượng xi măng tiêu thụ tại các tỉnh Vùng ĐB Sông Cửu Long (Tây Nam Bộ)



Giá một số chủng loại xi măng trên địa bàn Miền Nam như sau: (đơn vị: nghìn đồng/tấn)

*** Giá xi măng tại Thành phố HCM:**

- XM Vicem -Hà Tiên PCB 40 (giá đến người tiêu dùng) : 1.800 ; XM Starcem: 1.700
- XM Nghi Sơn PCB 40: 1.690 - XM FICO: 1.600
- XM ChinFon :1.660 - XM INSEE đa dụng PCB 40: 1.730 (giá tại nhà máy)
- XM Cẩm phả PCB 40: 1.680 - XM Công Thanh: 1.600 (giá đến người tiêu dùng)

*** Giá xi măng tại Cần Thơ và các tỉnh lân cận:**

- XM FICO Tây Ninh: 1.600 - XM Nghi Sơn PCB 40: 1.620
- XM Tây Đô tại Công ty PCB 40 1.394; PCB 50 xá: 1.353 XM Hà tiên Vicem PCB 40 đa dụng giá đến người tiêu dùng): 1.520
- INSEE: 1.800

*** Giá xi măng tại Kiên Giang:** - XM Hà tiên Vicem PCB 40 (giá đến người tiêu dùng): 1.580
 XM Hà Tiên-Kiên Giang (cá sấu) PCB 30 tại kho: 1.150 PCB 40: 1.250
 XM Kiên giang (hiệu sư tử tháp) PCB 40: 1.250

Nhân xét chung thị trường nội địa:

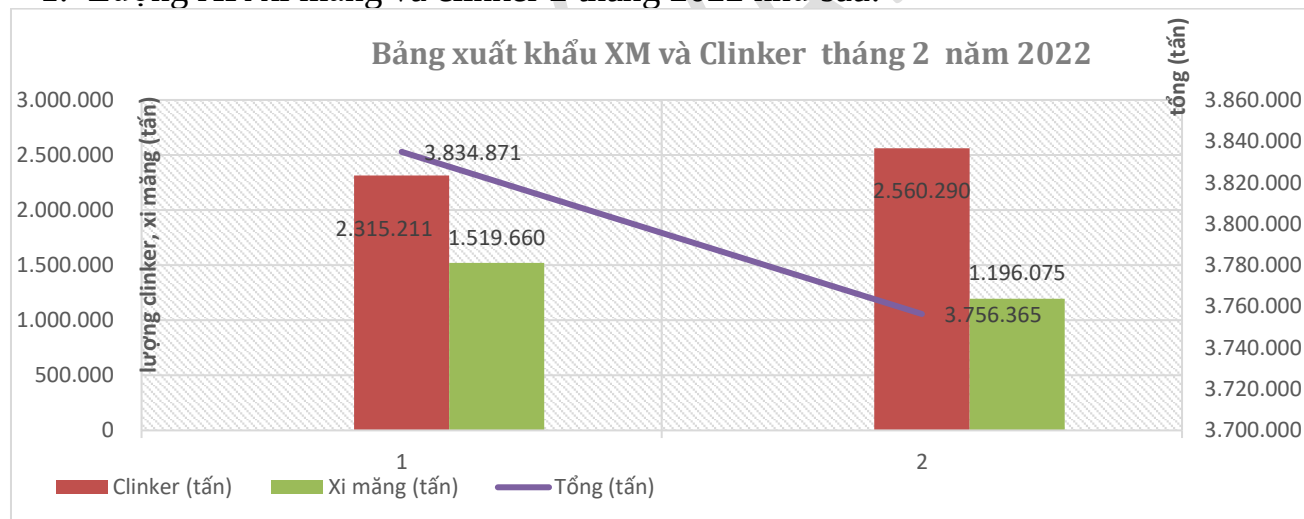
Về tiêu thụ xi măng: giảm do ảnh hưởng nghỉ Tết Nguyên đán.

Về giá bán xi măng: ổn định như tháng 1.

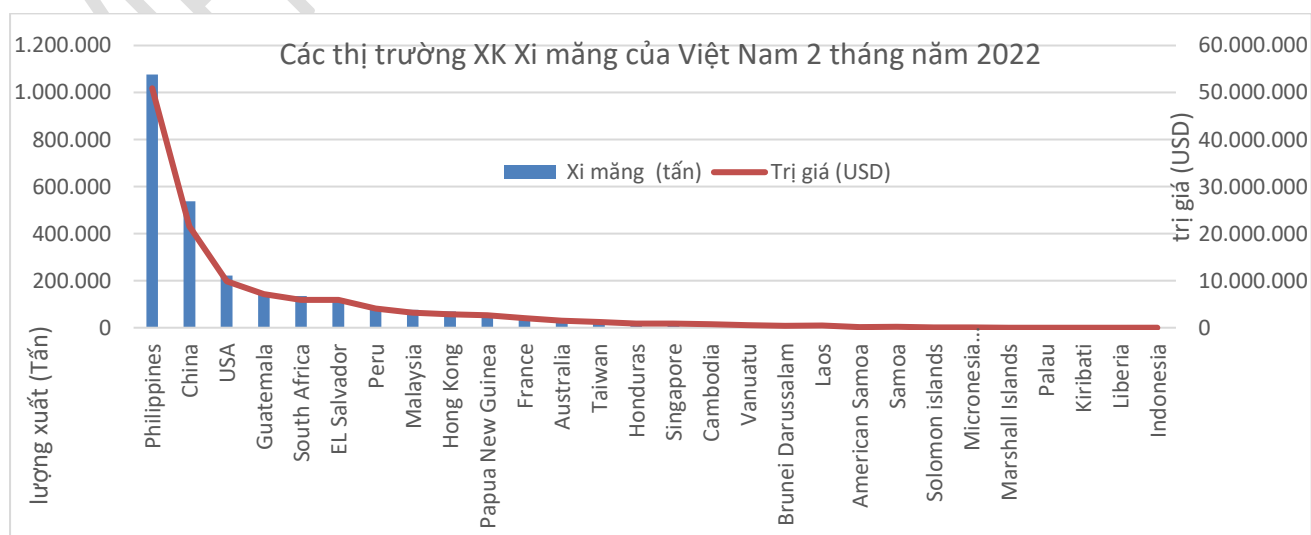
Tồn kho cuối tháng 2: Xi măng: 2,1 triệu tấn; clinker: 2,7 triệu tấn.

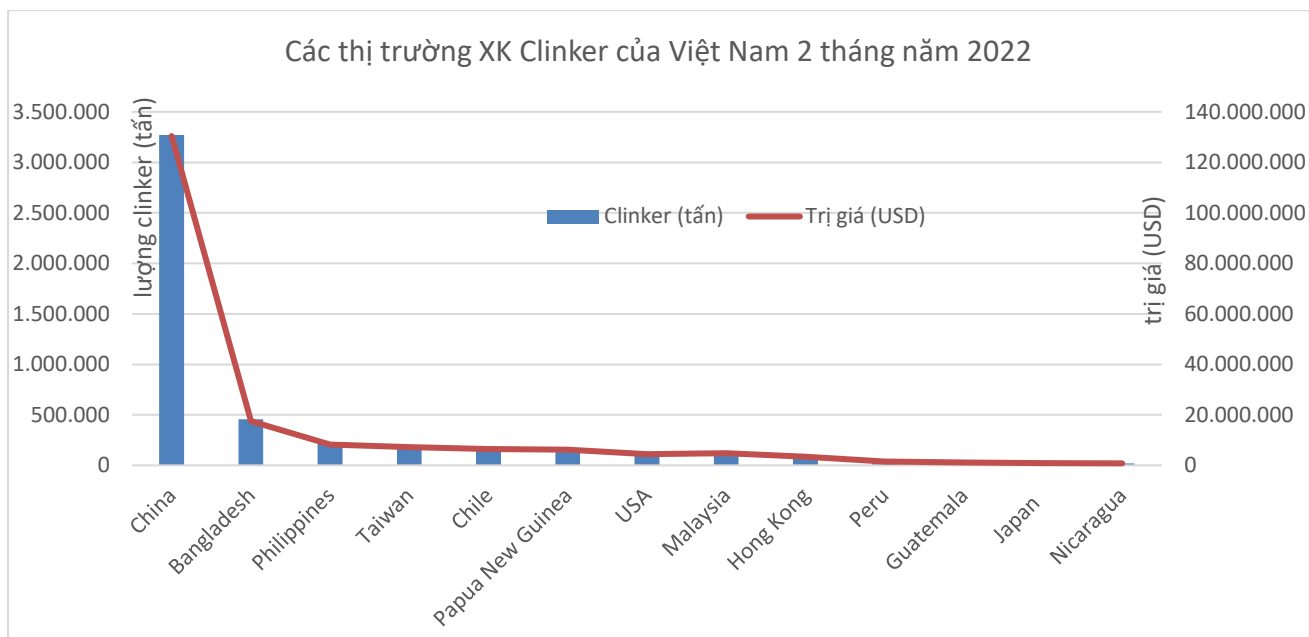
B- XUẤT KHẨU (XK):

1. Lượng XK xi măng và clinker 2 tháng 2022 như sau:

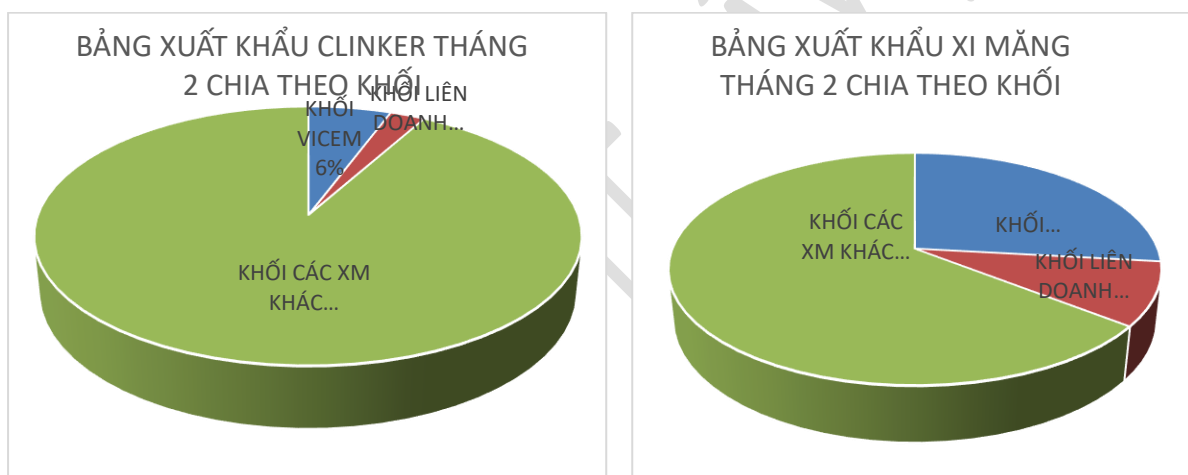


2. Các thị trường XK xi măng và clinker của Việt Nam 2 tháng năm 2022:

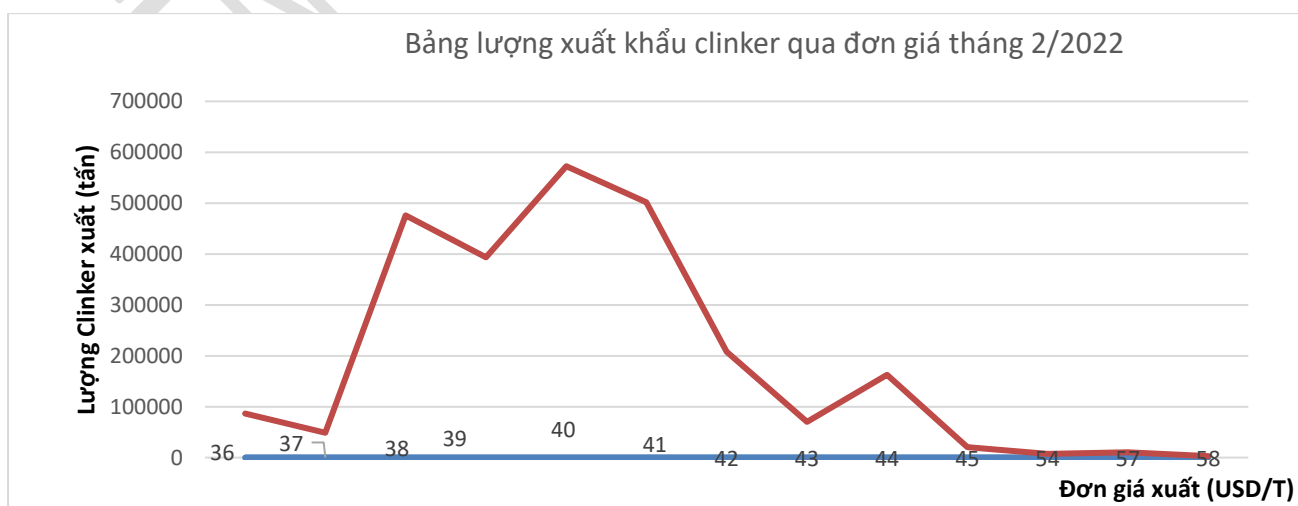




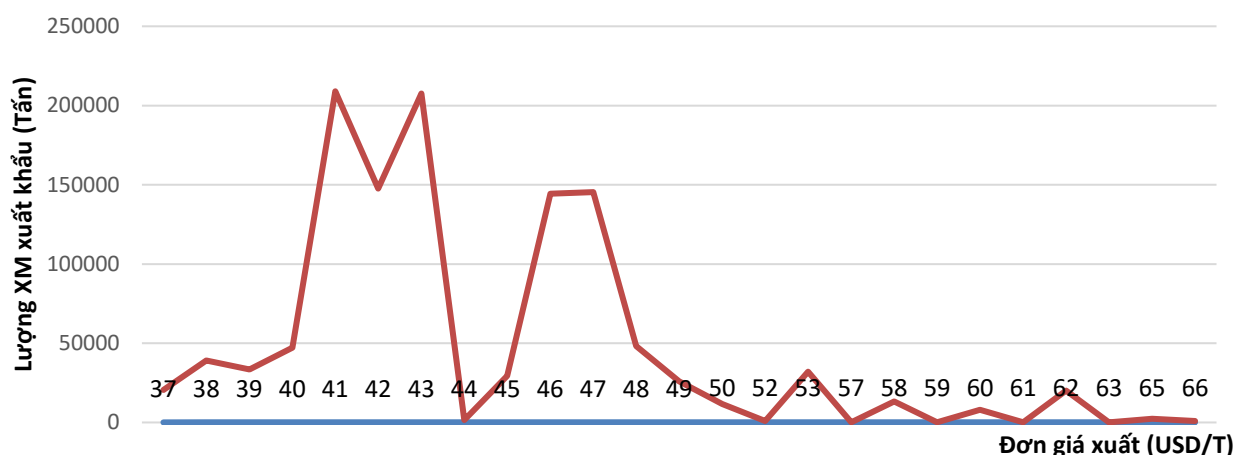
3. Sản lượng xuất khẩu xi măng và clinker tháng 2 chia theo các khối:



4. Bảng lượng và đơn giá xuất khẩu xi măng loại thông thường và clinker trong tháng 2/2022 như sau:



Bảng lượng xuất xi măng thông dụng qua đơn giá tháng 2/2022



C- SX THÁNG 2/2022, KẾ HOẠCH THÁNG 3/2022 VÀ LŨY KẾ TTND NĂM 2022:

Đơn vị: Tấn

	Đơn vị	SX XM tháng 2/2022	Lũy kế SX xi măng 2022	Kế hoạch TTND T3/2022	Lũy kế TTND năm 2022
A	Khối VICEM	1.340.106	3.228.449	2.159.000	2.501.365
1	Vicem Hải Phòng	80.000	220.986	261.200	268.107
2	Vicem Hoàng Thạch	201.100	455.757	414.000	412.898
3	Vicem Bút Sơn	166.042	421.421	290.000	339.542
4	Vicem Tam Điệp	70.291	181.404		0
5	Vicem Bim Sơn	225.882	487.602	350.000	354.245
6	Vicem Hoàng Mai	66.000	204.290	134.500	153.241
7	Vicem Hải Vân	27.500	63.482	14.000	22.345
8	Vicem Hà Tiên	339.800	791.217	579.700	803.424
9	Vicem Hạ Long	116.992	270.583	114.600	147.321
10	Vicem Sông Thao	46.499	131.708	1.000	242
B	Khối LD	1.004.966	2.094.377	1.351.470	1.710.480
1	XM Nghi Sơn	299.610	668.264	432.200	468.457
2	XM Chinfon	165.304	330.608	117.450	252.601
3	Siam City Cement	280.000	580.000	430.000	567.000
4	XM Luks(Vietnam)	45.000	90.000	90.000	79.000
5	XM Thăng Long	80.000	160.000	75.000	111.940
6	XM Hệ Dưỡng	5.052	25.505	19.320	32.498
7	SCG VN	110.000	200.000	165.000	177.621
8	XM Phúc Sơn	20.000	40.000	22.500	21.363
C	Khối các Cty xm khác	2.150.000	5.300.000	2.400.000	3.460.000
	Toàn XH: (A+B+C)	4.495.072	10.622.826	5.910.470	7.671.845

Đánh giá:

- TTNĐ tháng 2/2022: 3.538.333 tấn bằng 139% so với cùng kỳ năm 2021, bằng 86% so với tháng 1. Tổng TTNĐ 2 tháng năm 2022 đạt 7.671.845 tấn bằng 96% so với cùng kỳ 2021.
- Xuất khẩu tháng 2/2022: 3.756.365 tấn (trong đó xi măng 1.196.075 tấn và clinker là 2.560.290 tấn) bằng 133% so với cùng kỳ 2021, bằng 98% so với tháng 1. Tổng lượng xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2022 đạt: 7.591.236 tấn bằng 127% so với cùng kỳ năm 2021.
- TTNĐ và xuất khẩu tháng 2/2022: 7.294.698 tấn bằng 136% so với cùng kỳ năm 2021, bằng 92% so với tháng 1. Tổng TTNĐ và XK 2 tháng đầu năm 2022 đạt 15.263.081 tấn tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021.